TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày 14 – 3 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Kim Nguyện.
Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Bình Phương, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh tỉnh Cà Mau; cư trú tại số 368, Nguyễn Trãi, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền số: 89/GUQ-CNCM ngày 06/02/2018 - có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung C; cư trú tại ấp H, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 27/5/2013, anh Nguyễn Trung C ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 10.000.000đ nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi Ngân hàng cấp thẻ tín dụng, anh C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền đã rút là 9.800.000đ. Quá trình sử dụng thẻ, anh C đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 13.550.000đ thì ngưng. Tuy đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên 06/3/2016, Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và đến ngày 05/4/2016, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh C. Tính đến ngày 13/3/2018, anh C còn nợ Ngân hàng các khoản với số tiền là 10.887.830đ, trong đó tiền nợ

gốc là 5.663.529đ và nợ lãi trong hạn là 3.483.070đ, lãi quá hạn là 1.741.231đ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C thanh toán một lần hết số tiền nợ trên.

Đối với anh Nguyễn Trung C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã có lời khai và thừa nhận ngày 27/5/2013, anh có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S vay số tiền 10.000.000đ để sử dụng cho sinh hoạt cá nhân. Quá trình vay, anh có trả nợ cho Ngân hàng nhưng không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu, hiện anh còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 5.663.529đ cùng lãi phát sinh. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh C cũng đồng ý trả khoản nợ trên nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, có quy định lãi suất cụ thể là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/5/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền gốc vay là 5.663.529đ cùng tiền lãi tính từ ngày 06/3/2016 đến nay là sự thật, được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh. Đồng thời, bị đơn cũng đồng ý thanh toán số tiền nợ trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ vay, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa các đương sự không thoả thuận, thống nhất được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[3] Về thủ tục tố tụng, anh C đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp. Nguyên đơn không phải nộp, đã nộp tạm ứng án phí vào ngày 03/01/2018 với số tiền là 300.000đ được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc anh Nguyễn Trung C thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S các khoản tính đến ngày 13/3/2018 với tổng số tiền là 10.887.830đ (mười triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm ba chục đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Anh Nguyễn Trung C phải nộp số tiền là 544.000đ (năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng - chưa nộp).

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải nộp. Vào ngày 03/01/2018, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000179 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân